0.a. Goal

Mục tiêu 9: Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu cao, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững, tăng cường đổi mới

0.b. Target

Mục tiêu 9.2: Đến năm 2030, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững; nâng cấp kết cấu hạ tầng và các ngành công nghiệp hỗ trợ hướng tới sự bền vững, tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực và áp dụng công nghệ, quy trình sản xuất sạch và thân thiện với môi trường; tăng đáng kể tỷ lệ việc làm và tổng sản phẩm quốc nội của ngành công nghiệp (mục tiêu 9.2 và mục tiêu 9.4 toàn cầu)

0.c. Indicator

Chỉ tiêu 9.2.3. Tỷ lệ lao động có việc làm trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo

0.d. Series

Manufacturing employment as a proportion of total employment [9.2.2] SL_TLF_MANF

0.e. Metadata update

tháng 6/2021

1.a. Organisation

Tổng cục Thống kê

1.f. Contact mail

54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

1.g. Contact email

banbientap@gso.gov.vn

2.a. Definition and concepts

Tỷ lệ lao động có việc làm trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là tỷ lệ phần trăm giữa số lao động có việc làm trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo so với tổng số lao động có việc làm.

2.c. Classifications

Không áp dụng

3.a. Data sources

Điều tra lao động và việc làm.

3.b. Data collection method

Đây là cuộc điều tra chọn mẫu được quy định trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia.

Điều tra Lao động việc làm là điều tra chọn mẫu với cỡ mẫu bảo đảm các ước lượng thống kê cho cấp vùng, thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh theo quý và cho cấp tỉnh theo năm.

- Điều tra chọn mẫu áp dụng phương pháp chọn mẫu phân tầng hai giai đoạn:

+ Giai đoạn 1: Xã định số địa bàn mẫu; phân bổ địa bàn mẫu dựa trên danh sách địa bàn mẫu chủ của Tổng điều tra dân số và nhà ở 2019 tại mỗi tỉnh theo 2 tầng cho khu vực thành thị và nông thôn; thực hiện chọn các địa bàn theo phương pháp xác suất tỷ lệ thuận với quy mô hộ của địa bàn.

+ Giai đoạn 2: Chọn hộ mẫu tại mỗi địa bàn điều tra mẫu được chọn ở giai đoạn 1 theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống.

- Phương pháp thu thập thông tin: Phương pháp phỏng vấn trực tiếp sử dụng phiếu điện tử được cài đặt trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh của điều tra viên. Điều tra viên đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử.

Mục đích: Thu thập thông tin phản ánh thực trạng nguồn lao động và việc làm nhằm phục vụ yêu cầu quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả và phát triển hợp lý nguồn lực thị trường lao động; phục vụ tính toán các chỉ tiêu thống kê lao động, việc làm được quy định trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

3.d. Data release calendar

Năm

3.e. Data providers

Tổng cục Thống kê

3.f. Data compilers

Tổng cục Thống kê

4.a. Rationale

Chỉ tiêu này phản ánh tỷ lệ lao động có việc làm trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong tổng số lao động. Nó đo lường khả năng của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong việc tiếp nhận lao động dư thừa từ các khu vực nông nghiệp và truyền thống khác.

4.c. Method of computation

Method of computation

Công thức tính:

$$\text{Tỷ lệ lao động có việc làm trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (\%)} = \frac{\text{Số lao động có việc làm trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo}}{\text{Tổng số lao động có việc làm}} \times 100$$

5. Data availability and disaggregation

Số liệu có sẵn hàng năm từ 2010-2019

Chưa công bố số liệu đầy đủ theo các phân tổ giới tính, nhóm tuổi.

(Nguồn công bố: Niên giám thống kê của Tổng cục Thống kê)

6. Comparability/deviation from international standards

Chỉ tiêu này tương ứng với chỉ tiêu SDG toàn cầu 9.2.2: Manufacturing employment as a proportion of total employment. Phương pháp tính toán của chỉ tiêu Việt Nam phù hợp với chỉ tiêu toàn cầu, do đó số liệu của Việt Nam bảo đảm so sánh quốc tế.

7. References and Documentation

- Chương trình điều tra thống kê quốc gia ban hành theo Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ

- Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT ngày 22/01/2019 quy định Bộ chỉ tiêu thống kêphát triển bền vững của Việt Nam;

- https://unstats.un.org/sdgs/metadata/